

TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y KHOA
PHẠM NGỌC THẠCH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 30/TB-HĐTS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 8 năm 2026

THÔNG BÁO

**Về việc điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2026
theo phương thức xét tuyển điểm thi Trung học phổ thông**

Hội đồng Tuyển sinh Trường Đại học Y khoa Phạm Ngọc Thạch thông báo điểm
trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2026 như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành tuyển sinh	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển	Mức điều kiện so sánh thí sinh đồng điểm
1	Y khoa	7720101	B00	25.80	TO $\geq$ 7.75
2	Y học cổ truyền	7720115	A01; B00; B08; D01	23.23	TO $\geq$ 6.75
3	Dược học	7720201	A00; B00; D07	23.23	TO $\geq$ 7.25
4	Điều dưỡng	7720301	B00; B03; B08	21.25	TO $\geq$ 6.00
5	Hộ sinh	7720302	B00; B03; B08	21.00	TO $\geq$ 5.75
6	Dinh dưỡng	7720401	A00; B00	20.35	TO $\geq$ 6.75
7	Răng Hàm Mặt	7720501	B00	25.80	TO $\geq$ 8.25
8	Kỹ thuật xét nghiệm y học	7720601	B00	22.50	TO $\geq$ 6.75
9	Kỹ thuật hình ảnh y học	7720602	A00; B00	22.25	TO $\geq$ 6.25
10	Kỹ thuật phục hồi chức năng	7720603	A00; A01; B00	22.85	TO $\geq$ 7.75

STT	Tên ngành	Mã ngành tuyển sinh	Tổ hợp môn	Điểm trúng tuyển	Mức điều kiện so sánh thí sinh đồng điểm
11	Khúc xạ nhãn khoa	7720609	A00; A01; B00; D07	22.35	TO $\geq$ 7.25
12	Kỹ thuật gây mê hồi sức	7720610	B00; B03; B08	22.60	TO $\geq$ 7.50
13	Y tế công cộng	7720701	A00; B00; B03; B08	19.00	TO $\geq$ 4.75
14	Tâm lý học	7310401	B00; B03; B08; D01	22.60	TO $\geq$ 7.10

Ghi chú:

- Điểm trúng tuyển của các tổ hợp: gồm điểm các môn thi tương ứng, điểm ưu tiên (nếu có) và điểm cộng (nếu có), tổng điểm được tính theo thang điểm 30.

- Các trường hợp đồng điểm trúng tuyển được sử dụng “Mức điều kiện so sánh” để xét tuyển:

+ TO : Điểm thi môn Toán./.

Nơi nhận:

- HT và các PHT;
- Hội đồng Tuyển sinh;
- P. QLĐTĐH (đăng trang thông tin điện tử của Trường);
- Lưu: VT, BTK, HĐTS (QH_3b).

**TM. HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH
CHỦ TỊCH**

(đã ký)

**Ngô Quốc Đạt
HIỆU TRƯỞNG**